

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phàn A Long.

Bà Mừng Thị Xanh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vàng Ma Chải, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST - HS, ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/ QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S**, tên gọi khác: không; Sinh năm 1974; tại Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản S, xã D, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A S1(đã chết) và bà Sùng Thị P (đã chết), gia đình bị cáo có 07 chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 27/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 11/3/2019 bị cáo bị bắt và tạm giam theo lệnh truy nã của cơ quan điều tra; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thỏ cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+Người làm chứng: Anh Vàng A D, sinh năm 1959; địa chỉ: Bản S, xã D, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/7/2018, Giàng A S, sinh năm 1974 đi bộ từ nhà ở bản S, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu sang nhà anh Vàng A P, khoảng 35 tuổi người ở cùng bản để tìm mua Thuốc phiện về sử dụng cho bản thân và nếu có người mua thì bán lẻ kiếm lời. Tại nhà Vàng A P, Giàng A S hỏi P có Thuốc phiện thì bán cho một ít, P trả lời có một ít. Qua trao đổi Giàng A S đã mua của Vàng A P một gói Thuốc phiện được gói ngoài bằng vỏ gói thuốc Lào quấn lại với giá 300.000 đồng. Nhận được gói Thuốc phiện Giàng A S mở ra xem đó là chất nhựa màu nâu, mùi hắc đúng là Thuốc phiện nên gói lại như cũ rồi cầm gói Thuốc phiện ở tay và đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 18/7/2018, Giàng A S lấy gói Thuốc phiện chia thành 08 gói nhỏ và dùng mảnh nilon của gói thuốc Lào có sẵn trong nhà gói các gói nhỏ Thuốc phiện, mục đích chia để bán lẻ kiếm lời, còn vỏ nilon của gói Thuốc phiện cũ San đã vứt đi. Chia xong Giàng A S cất 08 gói Thuốc phiện vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi sang nhà anh Vàng A Q, sinh năm 1976 ở cùng bản chơi. Giàng A S và Vàng A Q nói chuyện được một lúc thì Q đi ra ngoài, Q đi đâu S không biết. Giàng A S ngồi trong nhà Vàng A Q được khoảng 30 phút thì có một người đàn ông khoảng 50 tuổi (San không biết rõ họ tên, địa chỉ) vào trong nhà Q nhưng không nói chuyện gì với S. Cùng lúc đó thì Vàng A D, sinh năm 1959 ở cùng bản với S cũng đi vào nhà Q. Vàng A D hỏi Giàng A S có Thuốc phiện bán cho một ít, S trả lời có. Vàng A D đưa cho Giàng A S số tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Khi thấy Vàng A D đưa tiền cho Giàng A S người đàn ông lạ kia cũng đưa cho S 50.000 đồng nhưng không nói gì. Giàng A S nghĩ người đó đưa tiền để mua Thuốc phiện nên cũng nhận tiền rồi đem cất toàn bộ số tiền trên vào túi quần sau đang mặc trên người và lấy 02 gói nhỏ Thuốc phiện đưa cho Vàng A D. Vàng A D nhận Thuốc phiện thì đi về nhà D và sử dụng hết. Vàng A D đi ra khỏi nhà Q thì Giàng A S lấy 01 gói nhỏ Thuốc phiện đưa cho người đàn ông lạ mặt. Nhận được Thuốc phiện người đó cũng đi khỏi nhà Q. Sau khi bán Thuốc phiện xong, Giàng A S ở lại nhà Q chơi. Đến khoảng 12 giờ, cùng ngày Giàng A S lấy 01 gói Thuốc phiện trong túi áo ra lấy một ít để sử dụng (hút). Số Thuốc phiện còn lại Giàng A S gói quấn lại cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, tổ Công tác Đoàn biên phòng Đào San đang làm nhiệm vụ ở khu vực bản Sênh Sảng A, xã Đào San phát hiện tại nhà của Vàng A Q có người đang ở trong nhà có biểu hiện nghi vấn nên vào kiểm tra. Khi vào nhà, Tổ công tác nhìn Giàng A S đang sử dụng Thuốc phiện. Sau khi được cán bộ Đoàn biên phòng giải thích Giàng A S đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái mặc trên người ra 05 gói Thuốc phiện, mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon của bao thuốc Lào, khi mở lớp nilon ra bên trong là chất nhựa dẻo, màu nâu đen, mùi hắc, S khai là Thuốc phiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các gói Thuốc phiện để điều tra làm rõ.

Số tang vật thu giữ của Giàng A S có khối lượng là 2,63g (Hai phẩy sáu mươi ba gam). Cơ quan điều tra đã trích hết gửi đi giám định, còn vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong lại, 01 bộ đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 150.000 đồng mà Giàng A S khai bán thuốc phiện mà có. Tổng số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 340/2018/GĐ – KTHS, ngày 30/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Vật chứng thu giữ của Giàng A S có khối lượng là 2,63 gam. Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại thuốc phiện ...không hoàn lại mẫu vật gửi đèn giám định.*”

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 21/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A S về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc việc hỏi, tranh luận Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A S về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo, đồng thời đề nghị tịch thu số tiền 100.000 đồng sung quỹ nhà nước trả lại cho bị cáo 50.000 đồng, tịch thu bộ bàn đèn và phong bì niêm phong để tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cùng án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Giàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét việc người làm chứng vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại, phù hợp với lời khai của người làm chứng Vàng A D, phù hợp với biên bản đối chất, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ khẳng định: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 18/7/2019, tại nhà ở của anh Vàng A Q, sinh năm 1976, thuộc bản S, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Giàng A S, sinh năm 1974, trú tại bản S, xã D, huyện Phong Thổ bị bắt quả tang đang hút Thuốc phiện. Số tang vật thu giữ là một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 05 gói Thuốc phiện, mỗi gói được gói ngoài bằng vỏ nilon của bao thuốc Lào. Nguồn gốc số Thuốc phiện theo S khai nhận là S mua được của một người tên là Vàng A P, khoảng 35 tuổi người cùng bản với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được Giàng A San chia thành các gói nhỏ cất trong người đến nhà Vàng A Q chơi. Tại nhà Vàng A Q, lúc Q không có nhà Giàng A S đã bán 02 gói Thuốc phiện cho Vàng A D được 100.000 đồng, sau đó San tự lấy một ít Thuốc phiện ra để sử dụng và đang sử dụng một mình thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, đủ kết luận bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận. Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Đảng và Nhà nước ta nghiêm khắc xử lý đối với loại tội phạm này. Do vậy, buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên phần nào hạn

chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xét ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là coi thường pháp luật thể hiện ở việc khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã bỏ trốn làm vụ án kéo dài, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc với mức án cao mà Viện kiểm sát đề nghị, có như vậy mới đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo công tác phòng ngừa cũng như nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định hết hiện chỉ còn vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong cùng một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút Thuốc phiện cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Còn số tiền 150.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng là tiền bán 02 gói Thuốc phiện cho Vàng A D đã được Vàng A D xác nhận là đúng cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước vì là tiền do phạm tội mà có, còn 50.000 đồng bị cáo khai bán cho một người lạ mặt, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh cần trả lại cho bị cáo (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản và biên bản mở niêm phong tiền cùng ngày 21/3/2019 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của Vàng A P khoảng 35 tuổi ở bản S, xã Đào San. Qua xác minh ở bản S có hai người tên Vàng A P (một sinh năm 1967, một sinh năm 1993), hiện cả hai đều không có mặt tại địa phương, do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra xử lý đối tượng bán Thuốc phiện cho bị cáo là có căn cứ.

Quá trình điều tra bị cáo khai bán Thuốc phiện cho Vàng A D thì đồng thời bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ một gói Thuốc phiện thu được 50.000 đồng. Nhưng ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Do vậy Cơ quan điều tra cũng không đủ căn cứ xác định bị cáo bán ma túy cho hai người là phù hợp. Còn đối với chủ nhà Vàng A Q không biết việc bị cáo có ma túy, bán ma túy và sử dụng ma túy trong nhà của mình nên không xem xét trách nhiệm của Quay là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí theo Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S 03 (Ba) năm tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải chấp hành **02** (Hai) năm **11**(Mười một) tháng **21**(Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 11/3/2019.

3/ Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong toàn bộ vỏ niêm phong cũ) cùng một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện để tiêu hủy.

Tịch thu 100.000 đồng thu giữ của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 50.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Phong bì niêm phong, số tiền và bộ bàn đèn hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản và biên bản mở niêm phong tiền cùng ngày 21/3/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Giàng A S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà